

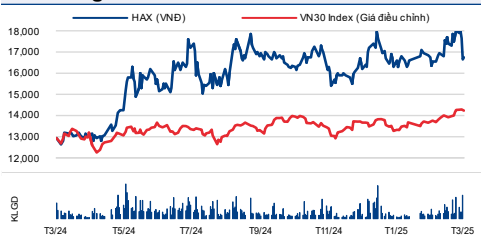
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ19,800
Tiềm năng tăng/giảm: 18.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (14/3/2025)	16,750
Mã Bloomberg	HAX VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	12,636-18,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	17,390
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	1,565
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	61.3
Slg CP lưu hành (tr.đv)	93.4
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	46.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	33.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	14.7%
Tỷ lệ freefloat	61.8%
Cổ đông lớn	Tiền Dũng và gia đình (33.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	5,513	8,064	10,200
EBITDA đc (tỷ đồng)	337	405	500
LNTT (tỷ đồng)	258	325	405
LNT ĐC (tỷ đồng)	125	171	213
FCF (tỷ đồng)	(4.33)	9.40	(54.8)
EPS ĐC (đồng)	1,163	1,592	1,978
DPS (đồng)	1,000	1,200	1,500
BVPS (đồng)	13,875	14,268	14,746
T.trưởng EBITDA (%)	211	20.1	23.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	214	36.9	24.2
Tăng trưởng DPS (%)	233	20.0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	6.11	5.02	4.90
Tỷ suất LNTT (%)	4.69	4.03	3.97
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.27	2.12	2.08
Tỷ lệ LN trả CT (%)	86.0	75.4	75.8
Nợ thuần/VCSH (%)	39.2	55.7	75.2
ROAE (%)	10.8	14.0	16.7
ROACE (%)	21.1	23.6	28.7
EV/doanh thu (lần)	0.40	0.29	0.26
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.55	5.86	5.25
P/E ĐC (lần)	14.4	10.5	8.47
P/B (lần)	1.21	1.17	1.14
Lợi suất cổ tức (%)	5.97	7.16	8.96

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HAX là nhà phân phối của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và gần đây đã mở rộng phân phối cho một số thương hiệu khác như Nissan và MG.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Trần Thị Thu Nga, CFA
Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &
nga.tttu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Đặt KHKD thận trọng do chính sách hỗ trợ hết hiệu lực

- Tại ĐHCĐ của HAX, BLĐ đặt mục tiêu LNTT năm 2025 thận trọng ở mức 260 tỷ đồng, không đổi so với năm 2024, do chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cho ô tô lắp ráp trong nước đã hết hiệu lực và SAIC giảm hỗ trợ đối với mảng phân phối xe MG.
- KHKD năm 2025 thấp hơn 25% so với dự báo LNTT của HSC, đa phần do sự khác biệt trong giả định tỷ suất lợi nhuận gộp. Đáng lưu ý, cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 được công bố ở mức 1.000đ/cp, sát với dự báo và cho thấy lợi suất cổ tức 6%.
- Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận đối với HAX.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ vào ngày 15/3/2025

Tại đại hội, cổ đông đã thông qua tất cả các tờ trình bao gồm KHKD năm 2025, kế hoạch liên quan đến các dự án BĐS của HAX, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch IPO công ty con PTM (HAX sở hữu 51,62% cổ phần) trong thời gian tới. Chi tiết như sau.

KHKD năm 2025: Thận trọng, do tỷ suất lợi nhuận thu hẹp

HAX đặt mục tiêu kinh doanh năm 2025 thận trọng, với LNTT đạt 260 tỷ đồng, không đổi so với năm 2024 và thấp hơn 25% so với dự báo của chúng tôi ở mức 325 tỷ đồng (tăng trưởng 26%), đa phần do sự khác biệt về giả định tỷ suất lợi nhuận. Tại ĐHCĐ, chủ tịch HĐQT chia sẻ một số giả định chính dẫn đến việc đưa ra KHKD thận trọng:

- Hoạt động phân phối xe MG – được thực hiện thông qua công ty con là CTCP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM; chưa niêm yết) – dự kiến sẽ ghi nhận sản lượng tiêu thụ tăng mạnh, trong khi sản lượng tiêu thụ xe Mercedes dự kiến tăng khiêm tốn do hãng không ra mắt mẫu xe mới trong nửa đầu năm 2025.
- Hiện chúng tôi dự báo sản lượng tiêu thụ năm 2025 tăng khoảng 97% đối với xe MG và tăng 20% đối với xe Mercedes, nhờ tình hình kinh tế vĩ mô cải thiện và hoạt động mở rộng hệ thống showroom của hãng xe MG.
- Các chính sách hỗ trợ bị cắt giảm – Việc Chính phủ bãi bỏ chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ cho ô tô lắp ráp trong nước (CKD) từ tháng 11/2024, và công ty mẹ của MG (SAIC Motor Corp.) giảm hỗ trợ phát triển HĐKD xe MG tại Việt Nam, sẽ làm ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận – và tạo ra áp lực đối với tỉ suất lợi nhuận chung của Công ty. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận gộp/tỷ suất LNTT được dự báo sẽ trở lại mức bình thường (so với mức của năm 2024).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/3.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của HAX

Công ty đặt kế hoạch năm 2025 thận trọng với LNTT thấp hơn dự báo của HSC là 25%

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	Dự báo của HSC	Tăng trưởng	% chênh lệch
Doanh thu thuần	5,513			8,064	46.3%	
LNTT	258	260	0.6%	325	25.8%	25.1%
Lợi nhuận thuần	125			171	36.9%	
Cổ tức tiền mặt (đồng)	1,000			1,200	20.0%	
Lợi suất cổ tức	6.0%			7.2%		

Nguồn: HAX, HSC

HSC dự báo tỷ suất LNTT đạt 4,0% trong năm nay, thấp hơn so với mức 4,7% trong năm 2024

Cổ tức năm 2024 sát với dự báo

ĐHCD đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 ở mức 1.000đ/cp, tương ứng với lợi suất cổ tức 6,0% dựa trên thị giá hiện tại và cao hơn cổ tức 300đ/cp trong năm 2023. Tỷ lệ cổ tức này sát với dự báo của HSC. Việc chi trả sẽ được tiến hành trong nửa đầu năm 2025.

Cơ hội tăng trưởng mới

HAX cũng đang tìm kiếm cơ hội đầu tư chiến lược để mở rộng và chuẩn hóa hệ thống phân phối ô tô thông qua hoạt động M&A với các công ty tiềm năng và/hoặc các đối tác chiến lược. Với sáng kiến này, HAX đặt mục tiêu tối đa hóa lợi ích cho Công ty và cổ đông, đảm bảo tính bền vững cũng như củng cố vị thế của Công ty trên thị trường. Tổng vốn đầu tư cho kế hoạch mở rộng HĐKD ước tính khoảng 200 tỷ đồng và được triển khai trong năm 2025-2026.

Tiếp tục kế hoạch IPO PTM, có thể trong năm 2026

HAX lên kế hoạch IPO công ty con PTM, với tiến độ thực hiện rõ ràng vào cuối năm 2025 hoặc đầu năm 2026. Lưu ý, HAX đang sở hữu 51,62% cổ phần tại PTM, giảm từ mức 98,3% trong Q1/2024 sau khi Công ty phát hành riêng lẻ.

Chủ tịch HĐQT giải thích rằng HAX giảm tỷ lệ sở hữu tại PTM để đáp ứng quy định của ngành về việc không cho phép một nhà đầu tư sở hữu nhiều thương hiệu xe mà không có sự phân chia rõ ràng (HAX đã nhận được phản hồi này từ MG và Mercedes-Benz). Do đó, HAX phải tìm giải pháp vừa tạo điều kiện cho Công ty phát triển vừa duy trì quyền kiểm soát, đồng thời phải có tính hiệu quả và có lợi cho cổ đông.

Cập nhật liên quan đến mảng kinh doanh BĐS

HAX cũng đang sở hữu một BĐS mặt tiền rộng 85m tại đường Võ Văn Kiệt, quận Bình Tân, TP.HCM. Đây được xem là "tài sản dự trữ" và không có kế hoạch phát triển trong năm 2025. Công ty nhận thấy có nhiều thách thức trong việc phát triển BĐS này do hạn chế về nguồn lực, kinh nghiệm và cho rằng hoạt động này có thể mang lại rủi ro cao cho liên doanh.

Tại thời điểm cuối năm 2024, HAX ghi nhận BĐS đầu tư trị giá 542 tỷ đồng, với tổng diện tích đất là 6.283 m². BLĐ đang tìm cách đấu giá tài sản này. Mặc dù Công ty đang muốn bán lô đất với giá cao hơn, chúng tôi đưa ra giả định thận trọng rằng lô đất này chỉ có thể bán với giá 120 triệu đồng/m², thu về 212 tỷ đồng LNTT và 170 tỷ đồng LNST (chưa phản ánh vào mô hình dự báo lợi nhuận), tương đương với 1.600đ/cp, đóng góp 8% vào tổng giá trị hợp lý của HAX. Tuy nhiên, nếu HAX bán khu đất này với giá cao hơn/thấp hơn giá mục tiêu, điều này có thể tạo ra tiềm năng tăng hoặc rủi ro giảm đối với giá mục tiêu mà HSC đưa ra.

Đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận đối với HAX.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,982	5,513	8,064	10,200	11,998
Lợi nhuận gộp	277	512	648	816	957
Chi phí BH&QL	(221)	(312)	(371)	(469)	(552)
Thu nhập khác	30.0	80.7	80.6	102	120
Chi phí khác	(0.80)	(0.37)	(0.54)	(0.68)	(0.80)
EBIT	84.9	280	357	448	524
Lãi vay thuần	(36.7)	(22.1)	(31.9)	(42.8)	(50.9)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	48.1	258	325	405	473
Chi phí thuế TNDN	(11.1)	(54.8)	(65.0)	(81.0)	(94.6)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(2.47)	(78.6)	(89.0)	(112)	(129)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	34.6	125	171	213	250
Lợi nhuận thuần ĐC	34.6	125	171	213	250
EBITDA ĐC	108	337	405	500	579
EPS (đồng)	370	1,163	1,592	1,978	2,324
EPS ĐC (đồng)	370	1,163	1,592	1,978	2,324
DPS (đồng)	300	1,000	1,200	1,500	1,800
Sig CP bình quân (triệu đv)	93.4	107	107	107	107
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	93.4	107	107	107	107
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	93.4	107	107	107	107

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	120	262	395	401	384
Đầu tư ngắn hạn	0	3.00	3.00	3.00	3.00
Phải thu khách hàng	213	340	444	551	636
Hàng tồn kho	696	661	806	969	1,080
Các tài sản ngắn hạn khác	42.6	49.8	80.6	102	120
Tổng tài sản ngắn hạn	1,072	1,316	1,729	2,026	2,223
TSCĐ hữu hình	370	453	956	996	1,037
TSCĐ vô hình	10.9	10.7	10.6	10.4	10.2
Bất động sản đầu tư	469	542	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1.25	1.86	1.86	1.86	1.86
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	82.8	84.1	129	163	192
Tổng tài sản dài hạn	935	1,091	1,097	1,172	1,241
Tổng cộng tài sản	2,006	2,407	2,826	3,198	3,464
Nợ ngắn hạn	700	670	968	1,224	1,380
Phải trả người bán	44.7	99.3	121	153	180
Nợ ngắn hạn khác	29.3	39.4	39.4	39.4	39.4
Tổng nợ ngắn hạn	839	915	1,293	1,613	1,823
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2.53	0.34	0.34	0.34	0.34
Nợ dài hạn khác	0.32	0.20	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	2.85	0.54	0.34	0.34	0.34
Tổng nợ phải trả	842	916	1,293	1,613	1,823
Vốn chủ sở hữu	1,115	1,203	1,246	1,297	1,353
Lợi ích cổ đông thiểu số	49.0	287	287	287	287
Tổng vốn chủ sở hữu	1,164	1,491	1,533	1,584	1,641
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,006	2,407	2,826	3,198	3,464
BVPS (đ)	12,459	13,875	14,268	14,746	15,270
Nợ thuần*/(tiền mặt)	579	408	573	823	996

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	84.9	280	357	448	524
Khấu hao	(23.4)	(56.6)	(47.9)	(51.5)	(55.4)
Lãi vay thuần	(36.7)	(22.1)	(31.9)	(42.8)	(50.9)
Thuế TNDN đã nộp	(35.7)	(20.2)	(65.0)	(81.0)	(94.6)
Thay đổi vốn lưu động	367	80.6	(170)	(206)	(142)
Khác	39.2	(0.24)	(119)	(132)	(146)
LCT thuần từ HKKD	433	367	18.2	37.0	145
Đầu tư TS dài hạn	(401)	(371)	(8.77)	(91.8)	(96.0)
Góp vốn & đầu tư	0	(3.00)	0	0	0
Thanh lý	402	210	0	0	0
Khác	0.58	0.70	(45.0)	(34.2)	(28.8)
LCT thuần từ HĐĐT	0.77	(164)	(53.7)	(126)	(125)
Cổ tức trả cho CSH	(36.0)	(31.5)	(129)	(161)	(193)
Thu từ phát hành CP	14.0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(452)	(29.9)	298	256	156
Khác	0	0	(0.20)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(474)	(61.4)	169	95.1	(37.6)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	160	120	262	395	401
LCT thuần trong kỳ	(40.3)	142	133	6.15	(17.3)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	120	262	395	401	384
Dòng tiền tự do	31.5	(4.33)	9.40	(54.8)	49.1

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	6.96	9.29	8.03	8.00	7.97
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.72	6.11	5.02	4.90	4.83
Tỷ suất LNT (%)	0.87	2.27	2.12	2.08	2.08
Thuế TNDN hiện hành (%)	23.0	21.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(41.2)	38.5	46.3	26.5	17.6
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(68.4)	211	20.1	23.4	16.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(85.6)	261	36.9	24.2	17.5
Tăng trưởng EPS (%)	(85.6)	214	36.9	24.2	17.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(85.6)	214	36.9	24.2	17.5
Tăng trưởng DPS (%)	(40.0)	233	20.0	25.0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	81.0	86.0	75.4	75.8	77.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	3.40	10.8	14.0	16.7	18.8
ROACE (%)	7.31	21.1	23.6	28.7	32.5
Vòng quay tài sản (lần)	1.74	2.50	3.08	3.39	3.60
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	5.10	1.31	0.05	0.08	0.28
Số ngày tồn kho	68.6	48.2	39.7	37.7	35.7
Số ngày phải thu	21.0	24.8	21.8	21.4	21.0
Số ngày phải trả	4.40	7.25	5.95	5.95	5.95
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	56.9	39.2	55.7	75.2	86.9
Nợ/tài sản (%)	37.6	30.5	38.5	43.1	45.0
EBIT/lãi vay (lần)	2.31	12.7	11.2	10.5	10.3
Nợ/EBITDA (lần)	6.97	2.17	2.69	2.76	2.69
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.28	1.44	1.34	1.26	1.22
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.54	0.40	0.29	0.26	0.23
EV/EBITDA ĐC (lần)	19.8	6.55	5.86	5.25	4.83
P/E (lần)	45.2	14.4	10.5	8.47	7.21
P/E ĐC (lần)	45.2	14.4	10.5	8.47	7.21
P/B (lần)	1.34	1.21	1.17	1.14	1.10
Lợi suất cổ tức (%)	1.79	5.97	7.16	8.96	10.7

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn